

Bản án số: **130/2019/HS-ST.**
Ngày 17/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Đỗ Mạnh Châm

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm
Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh
Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số
124/2019/TLST-HS, ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 129/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy Q**, sinh ngày 20/4/1979;

Địa chỉ: Tổ 02, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động
tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1955 và bà Đặng
Thị X, sinh năm 1955; anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Mạc
Thị Khánh L, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 82/1997/HSST ngày 20/12/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Q
(nay là thành phố Q) xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc;

- Bản án số 117/HSPT ngày 07/10/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên
Quang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Giao cho người không đủ
điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Hiện đang bị áp
dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2019, Nguyễn Duy Q; trú tại tổ 02, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (đang điều trị bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang) trốn bệnh viện đi xe tắc xi đến khu vực cây xăng thuộc tổ 5, phường T, thành phố Q, mục đích mua Heroine sử dụng. Q xuống xe tắc xi gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể với số tiền 500.000 đồng. Q cầm gói Heroine cất giấu vào trong túi quần đang mặc, sau đó đi xe tắc xi đến gầm cầu chui thuộc tổ 07, phường H, thành phố Q. Q xuống xe tắc xi đi vào chỗ vắng người để sử dụng Heroine thì bị Tổ công tác Công an thành phố Q và Công an phường T, thành phố Q phát hiện, bắt quả tang hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày. Quá trình bắt giữ Q tự nguyện giao nộp 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng.

Tại kết luận giám định số 458/GĐKTHS ngày 19/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói nhỏ thu giữ của Nguyễn Duy Q gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ; có khối lượng là 0,187g (*không phải một tám bảy gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Duy Q, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, Q khai nhận đã sử dụng ma túy ngày 16/6/2019.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKSTP, ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Nguyễn Duy Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Q từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo bị bệnh tim đã thay 02 van tim nhân tạo và bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hạn chế khả năng lao động, không làm được việc nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản

xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, tại khu vực tổ 07, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Duy Q, trú tại tổ 02, phường T, thành phố Q, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,187g (không phải một tám bảy gam) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi tàng trữ trái phép chất Heroine mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Do ăn chơi đua đòi nên bị cáo nghiện chất ma túy, để thảo mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội đã được xóa án tích, tuy không liên quan đến ma túy nhưng đều là các hành vi trái pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trái pháp luật khác. Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; bị cáo nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán thu lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Nguyễn Duy Q và 05 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,167gam Heroine (là số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định). Vật chứng này cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an thành phố Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000332 ngày 02/8/2019, phạt tiền 750.000 đồng.

Đối với người đàn ông, theo Q khai nhận là người bán Heroine cho Q ở khu vực cây xăng thuộc tổ 5, phường T, thành phố Q, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Q phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Q **01 (Một)** năm tù, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký niêm phong của bị cáo và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa 0,167gam Heroine.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Duy Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thảo – Trần Thị Thanh Khiêm

Lương Thanh Huyền

